

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST.
Ngày: 10/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bрук và ông Trương Duy Cảnh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông A Dáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố KonTum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. A Tr(Tên gọi khác: T), sinh ngày 14/4/1999 tại K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Rơ Ngao; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; Số CCCD: 062099002697, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ở hiện tại: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, tỉnh K; cha: A Ng (đã chết); mẹ: Y X, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: Làm nông; gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con út;

Tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến nay, có mặt.

2. A Th, sinh ngày 28/8/2000, tại K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Rơ Ngao; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; Số CMND: 233379832; nơi cấp: Công an tỉnh K; Nơi ở hiện tại: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, tỉnh K; con ông: A Th; con bà: Y V, sinh năm: 1981; gia đình bị cáo có 05 anh chị em. Bị cáo là con đầu; tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, tỉnh K (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh A S, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, tỉnh K (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ 00 phút đêm ngày 11/9/2022, bị cáo A Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu. Nên đi bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp, khi đi đến nhà bà Trần Thị Ph, địa chỉ: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, thấy không có người trông coi, A Tr đã phá khóa cửa trước, vào trong nhà lấy trộm các tài sản, gồm: Khoản tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung J3 màu đồng, 01 dây chuyền trang sức gồm ba vòng được khâu chuỗi bằng các hạt hình tròn màu trắng và 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng.

Đến khoảng 4 giờ 00 phút sáng cùng ngày, A Tr đến nhà A Th cùng thôn Plei Jơ Dộp. A Tr nói cho A Th biết số tài sản mà A Tr trộm cắp nêu trên rồi đưa cho A Th 01 dây chuyền trang sức và 01 đôi bông tai để cất giấu; đưa A Th 01 điện thoại di động để mang đi bán. A Th mang điện thoại bán cho A S cùng thôn Plei Jơ Dộp được 350.000 đồng. Khoản tiền 300.000 đồng bán điện thoại và 600.000 đồng trộm cắp nêu trên, A Tr và A Th cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá, kết luận: 01 dây chuyền trang sức, 01 đôi bông tai và 01 điện thoại di động có tổng giá trị **3.100.000** đồng.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSTPKT ngày 23/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo A Th về tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt A Tr từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo A Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 - 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

Hai bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Hai bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại và những người liên quan đã được tổng đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*** Về nội dung:**

[1] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Khoảng 3 giờ 00 phút đêm ngày 11/9/2022, tại nhà bà Trần Thị Ph, địa chỉ: Thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, bị cáo A Trđã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Ph các tài sản, gồm: Khoản tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung J3 màu đồng, 01 dây chuyền trang sức gồm ba vòng được xâu chuỗi bằng các hạt hình tròn màu trắng và 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng, với tổng giá trị: 3.100.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đến khoảng 4 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo A Th biết tài sản là A Trtrộm cắp mà có, mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng đã cất giấu chứa chấp 01 dây chuyền trang sức và 01 đôi bông tai và mang 01 điện thoại di động đi tiêu thụ bán cho A S. Hành vi của A Th đã phạm tội “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo A Trvà bị cáo A Th là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo A Trđã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; hành vi phạm tội của bị cáo A Th xâm phạm đến trật tự công cộng, tiếp tay cho hành vi phạm tội khác. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo A Tr đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo A Th không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn về tài sản, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] *Về nhân thân*: Bị cáo A Th có nhân thân tốt.

Bị cáo A Tr có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thì ngày 12/9/2022 tiếp tục vào nhà bà Nguyễn Thị H, trú tại thôn Plei Jơ Dộp, xã Đ, thành phố K, trộm số tiền 250.000đ và 01 bức tượng hình con gà bằng kim loại trị giá 400.000 đồng, bị Công an xử phạt hành chính.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của hai bị cáo. Xét thấy:

Cần phải xử phạt nghiêm minh đối với A Troa, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo A Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên hai bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[7] *Các vấn đề khác*:

- *Xử lý vật chứng*: Cơ quan CSĐT đã quyết định trả lại các tài sản cho bị hại bà Phương và người liên quan bà H là đúng quy định.

- *Trách nhiệm dân sự*:

Bị cáo A Th đã trả lại cho anh A S 350.000 đồng tiền bán điện thoại.

Khoản tiền 600.000 đồng bị cáo A Tr trộm cắp của bà Phương là tiền do phạm tội mà có; và khoản tiền 250.000 đồng bị cáo A Tr đã chiếm đoạt bà H là tiền do thu lợi bất chính. Theo quy định, hai bị cáo phải chịu trách nhiệm trả lại khoản tiền này cho bà Phương và bà H. Tuy nhiên bà Phương và bà H không yêu cầu bị cáo trả lại và hai bị cáo đã tiêu hết số tiền này, nên HĐXX không buộc hai bị cáo nộp lại hai khoản tiền này để sung quỹ Nhà nước.

- Ngày 12/9/2022, A Trtrộm cắp của bà Nguyễn Thị H cùng thôn Plei Jo Drops số tiền 250.000đ và 01 tượng con gà bằng kim loại trị giá 400.000 đồng. Sau khi trộm cắp A Tr đến gặp và nói cho A Th biết 01 tượng con gà là tài sản trộm cắp và nhờ A Th cất giấu, A Th đồng ý cất giấu tại nhà của mình. Khoản tiền 250.000 đồng trộm cắp của bà H, A Tr và A Th cùng nhau tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Tr và A Th là đúng quy định.

- *Về án phí*: Hai bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo A Tr (Tên gọi khác: T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **A Tr** (Tên gọi khác: Tung): **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam **13/9/2022**.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **A Th** phạm tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo A Th: **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án **10/02/2023**.

Giao bị cáo A Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo A Tr và bị cáo A Th.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A Tr và bị cáo A Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2023). Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. K;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Hồ sơ THA hình sự; L- u HS.
- Những người tham gia tố tụng;
-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài